

**HỌC VIỆN NGÂN HÀNG**  
**KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ**



**TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN**  
**MÔN: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

**ĐỀ TÀI: NHỮNG ĐẶC TRƯNG CƠ BẢN CỦA NHÀ NƯỚC  
PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM ĐƯỢC XÁC  
ĐỊNH TRONG CƯƠNG LĨNH XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC TRONG  
THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**

**Giảng viên hướng dẫn: Bùi Thị Hồng Thúy**

**Sinh viên thực hiện: Trần Nguyệt Hà**

**Mã sinh viên: 23A4010862**

**Nhóm tín chỉ: PLT10A19**

**Mã đề: 18**

***Hà Nội, 12 tháng 10 năm 2021***

# MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>NỘI DUNG</b> .....	3
I Phần lý luận.....	3
1.1 Nhà nước ta là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.....	3
1.2 Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân.....	4
1.3 Quyền lực nhà nước là thống nhất; có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp.....	6
1.4 Nhà nước ban hành pháp luật; tổ chức, quản lý xã hội bằng pháp luật, không ngừng tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.....	7
II Phần thực tiễn.....	9
2.1 Thành tựu.....	9
2.2 Hạn chế.....	10
2.3 Giải pháp.....	10
2.4 Liên hệ.....	11
<b>KẾT LUẬN</b> .....	12

# MỞ ĐẦU

## 1 Tính cấp thiết của đề tài

Hiện nay, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, phát huy những thành tựu to lớn đã đạt được, nhân dân ta đang tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước nhằm đưa nước ta phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

## 2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

### Mục đích nghiên cứu:

Nêu những đặc trưng cơ bản của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam được xác định trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

### Nhiệm vụ nghiên cứu:

Để thực hiện được mục đích trên thì đề tài phải thực hiện 4 nhiệm vụ:

- Nhà nước ta là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.
- Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.
- Quyền lực nhà nước là thống nhất; có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp.
- Nhà nước ban hành pháp luật; tổ chức, quản lý xã hội bằng pháp luật, không ngừng tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

## 3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

### Đối tượng

Đề tài nghiên cứu về những đặc trưng cơ bản của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

### Phạm vi nghiên cứu

Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên xã hội chủ nghĩa.

## 4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Những đặc trưng này được xem là các giá trị phổ biến của nhà nước pháp quyền nói chung đã được đề cập trong nhiều quan điểm, học thuyết của các nhà tư tưởng, các nhà lý luận chính trị - pháp lý trong lịch sử phát triển các tư tưởng chính trị - pháp lý nhân loại.

## **5. Ý nghĩa luận và thực tiễn của đề tài**

### **Về lý luận**

Tìm hiểu về những đặc trưng cơ bản của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

### **Về thực tiễn**

Thực tiễn đổi mới trong những năm qua đã khẳng định yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng như một xu thế.

# NỘI DUNG

## I. PHẦN LÝ LUẬN

### **1.1 Nhà nước ta là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.**

Dân chủ vừa là bản chất của nhà nước pháp quyền vừa là điều kiện, tiền đề của chế độ nhà nước.

*1.1.1 Nhà nước của dân, do dân, vì dân là kết quả vận động hợp quy luật của xã hội.*

Để hoàn thành sứ mệnh, giai cấp công nhân phải thông qua đội tiên phong của mình là Đảng Cộng sản để lãnh đạo nhân dân tiến hành cách mạng vô sản thủ tiêu giai cấp tư sản, thiết lập chuyên chính vô sản, cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới.

Đến giai đoạn mà lao động trở thành nhu cầu công hiến cao nhất, mọi cá nhân đều bình đẳng, được phát triển toàn diện “làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu”, nhà nước hết vai trò, sẽ tự tiêu vong.

*1.1.2 Nhà nước của dân, do dân, vì dân là kết quả vận động hợp quy luật của xã hội.*

Xã hội là một bộ phận của tự nhiên và đã tìm ra quy luật về sự phù hợp giữa lực lượng sản xuất với quan hệ sản xuất; quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng; giai cấp và đấu tranh giai cấp; nhà nước và cách mạng xã hội,...

Theo đó, khi mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất đạt đến đỉnh điểm sẽ diễn ra cách mạng xã hội mở đường cho lực lượng sản xuất thoát khỏi “xiềng xích” của quan hệ sản xuất đã lạc hậu, đưa đến sự ra đời hình thái kinh tế - xã hội với đại diện là một giai cấp mới, thiết lập nhà nước và chế độ xã hội trên cơ sở kinh tế - xã hội mới, tiến bộ hơn; cứ như vậy làm cho xã hội luôn vận động, phát triển từ thấp đến cao.

*1.1.3 Nhà nước của dân, do dân, vì dân là sự lựa chọn lịch sử Việt Nam.*

Mỗi phong trào diễn ra ở những nơi với thời điểm và người đứng đầu khác nhau,... nhưng đều nhằm đánh đuổi giặc Pháp; song, do đường lối, phương pháp, mục tiêu không phù hợp nên đều bị đàn áp đẫm máu.

Trước đòi hỏi cấp thiết của thực tiễn, Đảng Cộng sản Việt Nam - đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam ra đời, đứng đầu là lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã tập hợp và lãnh đạo nhân dân làm nên thắng lợi Cách mạng Tháng Tám năm 1945, lập ra Nhà nước công - nông đầu tiên ở Đông Nam Á.

➔ Xây dựng nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng là quá trình vận động, phát triển hợp quy luật, phù hợp tiến bộ xã hội đã được thực tiễn Việt Nam kiểm nghiệm, mọi luận điệu trái với đường lối này đều cần nhận diện, đấu tranh bác bỏ.

## **1.2 Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân**

*1.2.1 “ Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân” đi liền với việc khẳng định “ Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Nhân dân làm chủ.”*

Đây là sự thể hiện trực tiếp nguyên lý về chủ quyền nhân dân – tư tưởng nền tảng trong các bản Hiến pháp của Việt Nam.

Hiến pháp năm 1946, Bản Hiến pháp đầu tiên của chế độ ta do Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp chỉ đạo soạn thảo được ban hành.

Tinh thần của nguyên tắc được kế thừa trong Hiến pháp năm 1959 bằng quy định tại Điều 4 “ Tất cả quyền lực trong nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa đều thuộc về nhân dân.”

Hiến pháp năm 1980 tiếp tục khẳng định tại điều 6 “ Ở nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tất cả quyền lực thuộc về nhân dân”

*1.2.2 Gắn liền với việc khẳng định chủ thể thật sự, chủ thể đích thực và chủ thể tối cao của nhà nước là Nhân dân.*

Ở Việt Nam, quyền lực nhà nước có nguồn gốc từ Nhân dân. Quyền lực nhà nước, dù do bất cứ cơ quan, cá nhân nào nắm giữ cũng có nguồn gốc từ sự ủy quyền của Nhân dân.

Trong thực tiễn, tuy chỉ Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp là các cơ quan mà thành viên của cơ quan này do Nhân dân trực tiếp bầu ra nhưng điều đó không có nghĩa rằng chỉ có các cơ quan này mới là các cơ quan được Nhân dân ủy thác quyền lực.

Trong tổ chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước, bất kể là cơ quan thực hiện quyền lập pháp ( Quốc hội), cơ quan thực hiện quyền hành pháp ( Chính phủ), cơ quan thực hiện quyền tư pháp ( Tòa án nhân dân) và các cơ

quan nhà nước khác trong bộ máy nhà nước đều phải bảo đảm tinh thần vì lợi ích của Nhân dân để phục vụ.

### *1.2.3 Khẳng định nguồn gốc thể tục của quyền lực nhà nước ở Việt Nam.*

Ở Việt Nam quyền lực nhà nước không có nguồn gốc từ thần quyền mà có nguồn gốc từ Nhân dân.

Trước đây, trong thời phong kiến, nhà vua hoặc hoàng đế thường tự coi mình là “thiên tử” được ủy thác để cai trị nhân dân chứ không phải chủ thể nhận sự ủy thác của Nhân dân. Nhân dân không phải là chủ mà nhà vua có trách nhiệm phục vụ mà ngược lại chính nhân dân phải phục vụ nhà vua.

Nhưng tư tưởng đó đã bị cuộc cách mạng tháng Tám, do Nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ kiên quyết bác bỏ khi xây dựng chế độ mới. Ngay trong cuộc họp đầu tiên của Chính phủ cách mạng lâm thời vào ngày 3/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định “ Trước chúng ta bị chế độ quân chủ chuyên chế cai trị, rồi đến chế độ thực dân không kém phần chuyên chế, nên nước ta không có Hiến pháp, nhân dân ta không được hưởng quyền tự do dân chủ. Chúng ta phải có một bản Hiến pháp dân chủ”

Nhà nước có trách nhiệm cao nhất là phục vụ Nhân dân. Tất cả các cơ quan nhà nước, các cán bộ, công chức nhà nước đều phải chịu trách nhiệm trước Nhân dân. Điều đó cũng phù hợp với tư tưởng Hồ Chí Minh mà toàn Đảng, toàn dân đang ra sức thực hiện.

### *1.2.4 Cứ là công dân Việt Nam thì đều là người làm chủ Nhà nước*

Không phân biệt giai cấp, giới tính, tín ngưỡng, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân cứ là công dân Việt Nam thì đều được quyền làm chủ Nhà nước. Điều ấy cũng thể hiện rõ qua tinh thần đại đoàn kết toàn dân trong chính sách của Đảng và Nhà nước.

Thực tiễn lịch sử ở nhiều nước cho thấy không phải cứ tuyên bố quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân thì đương nhiên mọi người dân đều có quyền như nhau đối với nhà nước.

Yêu cầu đảm bảo quyền lực nhà nước phải thuộc về Nhân dân mà nên tảng là liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức đặt ra trách nhiệm rất lớn đối với nhà nước theo đó nhà nước phải có trách nhiệm tạo điều kiện để những người có thu nhập không hẳn là cao trong xã

hội nhưng vẫn không những không bị loại ra khỏi các cơ hội phát triển bình đẳng về chính trị.

### **1.3 Quyền lực nhà nước là thống nhất; có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp.**

Đây vừa là quan điểm vừa là nguyên tắc chỉ đạo công cuộc tiếp tục, xây dựng và hoàn thiện bộ máy nhà nước ta trong thời kỳ mới.

#### *1.3.1 Về quyền lực nhà nước thống nhất.*

Quyền lực nhà nước thống nhất là vấn đề có tính lý luận và thực tiễn sâu sắc. Có một số người cho rằng, quyền lực nhà nước là thống nhất, nhưng sự thống nhất đó tập trung vào Quốc hội. Do vậy, Quốc hội được Hiến pháp xác nhận là cơ quan quyền lực cao nhất.

Theo nội dung và tinh thần của Hiến pháp năm 2013 thì quyền lực nhà nước thống nhất là ở Nhân dân. Quan niệm thống nhất quyền lực nhà nước là ở Nhân dân được thể hiện qua nguyên tắc “ Tất cả nhà nước thuộc về Nhân dân”

Nhận rõ hạn chế của nguyên tắc tập quyền trong điều kiện mới, CUowbg lãnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ, Hiến pháp năm 2013 đã khẳng định quyền lực là nhà nước thống nhất.

Quan niệm quyền lực là nhà nước thống nhất là cách thức tổ chức quyền lực nhà nước đề cao trách nhiệm của nhà nước trước Nhân dân, hạn chế sự dựa dẫm, ỷ lại trong việc thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ mà Nhân dân đã ủy quyền.

Như vậy, quyền lực nhà nước thống nhất và tập trung ở Nhân dân, chủ thể tối cao và duy nhất của quyền lực nhà nước là quan niệm có ý nghĩa chỉ đạo tổ chức quyền lực của nhà nước trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân.

#### *1.3.2 Về “ phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp.*

Xuất phát từ các đòi hỏi khách quan, quyền lực nhà nước thường được lượng hóa bằng các quy định của hiến pháp để phân định nhiệm vụ quyền hạn của các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp.



- Đối với quyền lập pháp là quyền đại diện cho Nhân dân thể hiện ý chí chung của quốc gia.

- Quyền hành pháp là quyền tổ chức thực hiện ý chí chung của quốc gia do chính phủ đảm trách

- Quyền tư pháp là quyền xét xử, được Nhân dân giao cho tòa án thực hiện.

Như vậy, xuất phát từ đặc điểm của quyền lực nhà nước, việc phân định thành ba quyền nói thêm là một nhu cầu khách quan. Ngày nay, xu hướng phân định rành mạch ba quyền đó ngày càng được coi trọng trong tổ chức quyền lực nhà nước.

#### **1.4 Nhà nước ban hành pháp luật; tổ chức, quản lý xã hội bằng pháp luật, không ngừng tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.**

##### *1.4.1 Khái niệm pháp chế xã hội chủ nghĩa*

Khái niệm pháp chế XHCN có từ sau Cách mạng Tháng Mười Nga. V.I.Lê-nin là người đưa ra định nghĩa pháp chế và các nguyên tắc của nó đã làm giàu thêm lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về nhà nước và pháp luật.

Do ý nghĩa, mục đích và tầm quan trọng của pháp chế XHCN, Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhiều lần đề cập trong các nghị quyết, chỉ rõ phương hướng và biện pháp cần thiết để tăng cường pháp chế XHCN.

Như vậy, tăng cường pháp chế XHCN là một đòi hỏi khách quan của quá trình quản lý và lãnh đạo.

##### *1.4.2 Những nguyên tắc của pháp chế XHCN*

Một là, tính thống nhất. Tính thống nhất đòi hỏi sự sáng tạo, song trong khuôn khổ pháp luật.

Hai là, pháp chế và tính hợp lý. Tính hợp lý được biểu hiện là sự phù hợp với luật, đối với các mục đích đặt ra, các chủ thể lựa chọn phương án tối ưu về việc thực hiện pháp luật.

Ba là, không có ngoại lệ. Nội dung của nguyên tắc này là khi pháp luật đã ban hành, ai cũng phải thực hiện, nếu vi phạm pháp luật đều phải bị xử lý theo pháp luật.

Bốn là, pháp chế XHCN gắn liền với dân chủ. Dân chủ là một trong những tiền đề bảo đảm của pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Như vậy, mối quan hệ giữa pháp chế và văn hoá. Trình độ văn hoá của nhân dân lao động và những cá nhân có trách nhiệm càng cao thì việc thực hiện pháp luật càng tự giác và thống nhất, ngược lại, sự tăng cường pháp chế lại mở ra khả năng lớn để phát triển văn hoá XHCN.

#### *1.4.3 Mối liên hệ Nhà nước pháp quyền và pháp chế XHCN*

Quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền có mối liên hệ với pháp chế. Nhà nước pháp quyền khẳng định tính tối cao của pháp luật, trong đó Hiến pháp là đạo luật cơ bản, pháp luật chi phối và điều chỉnh các quan hệ xã hội.

Nhà nước pháp quyền đòi hỏi các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội hay cá nhân đều phải tuân theo pháp luật, bình đẳng trước pháp luật. Nhà nước pháp quyền đòi hỏi phải bảo đảm tôn trọng pháp luật - thước đo đầu tiên đối với tất cả các chủ thể trong xã hội.

Nhà nước pháp quyền Việt Nam không chỉ cần có đủ luật, mà còn yêu cầu cao về chất lượng các đạo luật, phải có hệ thống pháp luật thống nhất, đồng bộ, ổn định lâu dài. Vì vậy, phải tăng cường pháp chế trong tất cả các lĩnh vực như: xây dựng pháp luật, thực hiện pháp luật, tổ chức bộ máy, phát huy dân chủ...

Như vậy, pháp chế XHCN là công cụ cơ bản, chủ yếu để đưa pháp luật vào cuộc sống nhằm xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN trong điều kiện hiện nay và lâu dài.

## II PHẦN THỰC TIỄN

### 2.1 Thành tựu

#### 2.1.1 Chính trị

Một quốc gia có chế độ chính trị độc lập, có chủ quyền lãnh thổ và tự quyết định con đường phát triển của mình.

Nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ngày càng sáng tỏ.

Thế chế, hệ thống chính trị từng bước hoàn thiện và có bước phát triển.

Dân chủ xã hội chủ nghĩa ngày càng được phát huy.

#### 2.1.2 Kinh tế

Nền kinh tế thoát khỏi tình trạng trì trệ, khủng hoảng, kém phát triển, trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình.

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế từng bước được đẩy mạnh; phát huy lợi thế ngành và lãnh thổ.

Chuyển nền kinh tế từ thế bị bao vây, cấm vận, khép kín sang nền kinh tế mở và hội nhập quốc tế.

Chính sách xã hội được quan tâm, đời sống nhân dân được cải thiện, không ngừng nâng cao.

#### 2.1.3 Văn hóa

Văn hóa phát triển đa dạng, phong phú, dân tộc, khoa học, đại chúng trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trở thành nguồn lực phát triển đất nước.

Nhiều phong trào, cuộc vận động về văn hóa đạt kết quả tích cực, góp phần tạo môi trường văn hóa, bảo vệ và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

Hệ thống thông tin đại chúng phát triển nhanh chóng, mạnh mẽ, đáp ứng ngày càng tốt đời sống tinh thần nhân dân.

Công tác bảo tồn, phát huy di sản văn hóa các dân tộc đạt nhiều kết quả; di sản văn hóa đang trở thành tài nguyên độc đáo của du lịch Việt Nam.

#### 2.1.4 Xã hội

Hệ thống chính sách xã hội được xây dựng và ngày càng hoàn thiện.

Giải quyết lao động, việc làm và thu nhập cho người lao động, xóa đói giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội.

Chỉ số phát triển con người không ngừng tăng lên.

## **2.2 Hạn chế**

Bên cạnh những thành tựu to lớn đạt được, Việt nam cũng còn nhiều hạn chế, yếu kém.

Chất lượng, hiệu quả, năng suất lao động và năng lực cạnh tranh quốc gia của nền kinh tế còn thấp. nước công nghiệp theo hướng hiện đại còn chậm và gặp nhiều khó khăn.

Trên lĩnh vực phát triển văn hóa, giải quyết các vấn đề xã hội và bảo vệ môi trường, còn nhiều hạn chế, ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững. Nhiều vấn đề bức xúc nảy sinh, nhất là các vấn đề xã hội và quản lý phát triển xã hội chưa được nhận thức và giải quyết có hiệu quả.

Trên lĩnh vực chính trị và hệ thống chính trị, đổi mới chính trị còn chậm, chưa đồng bộ với đổi mới kinh tế, nhất là đổi mới về tổ chức, thể chế, cơ chế, chính sách.

## **2.3 Giải pháp**

*Thứ nhất*, tăng cường pháp chế trong hoạt động lập pháp, lập quy để có hệ thống pháp luật tốt về nội dung và hình thức. Trong đó bảo đảm tính pháp quyền cao; bảo đảm tính mở của pháp luật; tính khách quan của pháp luật.

*Thứ hai*, tăng cường pháp chế trong thực hiện pháp luật. Trong thực hiện pháp luật có nhiều công đoạn, song cần lưu ý áp dụng pháp luật, vì chủ thể của áp dụng pháp luật là cơ quan nhà nước và cán bộ nhà nước có thẩm quyền.

*Thứ ba*, đẩy mạnh đấu tranh chống tham nhũng. Đảng, Nhà nước ta đã xác định tham nhũng là quốc nạn. Xây dựng Nhà nước pháp quyền trong đó pháp luật là tối thượng, song nếu có luật tốt mà trong xã hội, trong bộ máy nhà nước còn tình trạng hối lộ, tham nhũng thì kết quả sẽ xấu hơn.

*Thứ tư*, nâng cao văn hoá của nhân dân. Để thực hiện tốt pháp luật, mỗi con người và toàn xã hội phải có một trình độ văn hoá nhất định. Một bộ phận không nhỏ nhân dân có trình độ văn hoá còn bất cập... là lực cản rất lớn để xây dựng Nhà nước pháp quyền.

## **2.4 Liên hệ**

Việt Nam đi lên chủ nghĩa xã hội từ một nước nông nghiệp lạc hậu, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, lực lượng sản xuất rất thấp, lại trải qua mấy chục năm chiến tranh, hậu quả rất nặng nề.

Các thế lực thù địch thường xuyên tìm cách phá hoại cho nên lại càng khó khăn, phức tạp, nhất thiết phải trải qua một thời kỳ quá độ lâu dài với nhiều bước đi, nhiều hình thức tổ chức kinh tế, xã hội đan xen nhau, có sự đấu tranh giữa cái cũ và cái mới.

## KẾT LUẬN

Cương lĩnh của Đảng là ngọn cờ chiến đấu vì thắng lợi của sự nghiệp xây dựng đất nước Việt Nam từng bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, định hướng cho mọi hoạt động của Đảng, Nhà nước, của cả hệ thống chính trị và nhân dân ta trong những thập kỷ tới. Thực hiện thắng lợi Cương lĩnh này, nước nhà nhất định trở thành một nước xã hội chủ nghĩa phồn vinh, hạnh phúc.

Quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam đang phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức. Yêu cầu đặt ra là Đảng phải luôn đảm bảo được tính chính đáng trong cầm quyền của mình thể hiện uy tín, sự tin tưởng, sự cuốn hút của Đảng đối với Nhân dân; tính hiệu quả trong lãnh đạo phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, đáp ứng yêu cầu, lợi ích của Nhân dân.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Nxb. Chính trị Quốc gia
2. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX. Nxb. Chính trị quốc gia